

**BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM (NĂM 2024)**  
**(Ngày 22 tháng 11 năm 2024)**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: NGUYỄN THỊ HIỀN. Ngày tháng năm sinh: 12/12/1986
- Chức vụ/chức danh công tác: Phó hiệu trưởng, Chủ tịch CĐCS
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường Mầm non Bình Minh
- Nơi thường trú: Khối 6- Thị trấn Đăk Tô- Đăk Tô- Kon Tum
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 062186000320, ngày cấp: 25/10/2024, nơi cấp Bộ công an

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: NGUYỄN ANH TUẤN. Ngày tháng năm sinh: 19/02/1981
- Nghề nghiệp: Lái xe
- Nơi làm việc: Công ty thông tin di động Mobifone chi nhánh Kon Tum
- Nơi thường trú: Khối 6- Thị trấn Đăk Tô- Đăk Tô- Kon Tum
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 040081002357, ngày cấp 13/4/2021, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: NGUYỄN CẨM TÚ Ngày tháng năm sinh: 10/10/2011
- Nơi thường trú: Khối 6- Thị trấn Đăk Tô- Đăk Tô- Kon Tum
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 062311008006 ngày cấp 28/7/2024 nơi cấp Bộ công an

3.2. Con thứ hai (trở lên): Kê khai tương tự như con thứ nhất.

- Họ và tên: NGUYỄN TÚ UYÊN Ngày, tháng, năm sinh: 06/6/2016
- Nơi thường trú: Khối 6- Thị trấn Đăk Tô- Đăk Tô- Kon Tum
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 062316001062 ngày cấp 28/7/2024 nơi cấp Bộ công an

**II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN**

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất:

1.1. Đất ở:

1.1.1. Thửa thứ nhất:

- Địa chỉ: Đường Hoàng Thị Loan, Khối 6- TT Đăk Tô- Đăk Tô- Kon Tum

- Diện tích: 103,75m<sup>2</sup>

- Giá trị: 300.000.000đ

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: BD626109m, người được cấp: Nguyễn Anh Tuấn

- Thông tin khác (nếu có): .....

1.1.2. Thửa thứ 2 (trở lên): Không có

1.2. Các loại đất khác: Không có

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất: .....

- Địa chỉ: Số nhà 06, đường Hoàng Thị Loan, Khối 6- TT ĐăkTô- ĐăkTô- Kon Tum

- Loại nhà: Nhà ở riêng lẻ. Cấp công trình: cấp 4

- Diện tích sử dụng: 80 m<sup>2</sup>

- Giá trị: 200.000.000đ

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: .....

- Thông tin khác (nếu có): .....

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Không

2.2. Công trình xây dựng khác: Không

2.2.1. Công trình thứ nhất:

- Tên công trình:..... Địa chỉ: .....

- Loại công trình:..... Cấp công trình: .....

- Diện tích: .....

- Giá trị: .....

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: .....

- Thông tin khác (nếu có): .....

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên):

3. Tài sản khác gắn liền với đất:

3.1. Cây lâu năm: Không có

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị: .....
- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị: .....

3.2. Rừng sản xuất:

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị: .....
- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị: .....

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất:

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị: .....
- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị: .....

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: Không có

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên: Không có

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):

6.1. Cổ phiếu:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị: .....
- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị: .....

6.2. Trái phiếu:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị: .....
- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị: .....

6.3. Vốn góp:

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....
- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác:

- Tên giấy tờ có giá: ..... Giá trị:.....
- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...):

- Tên tài sản: 1 Xe máy SH 125I Số đăng ký: 006158 Giá trị: 76.000.000 đ
- Tên tài sản:..... Số đăng ký:..... Giá trị: .....

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác):

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị: .....

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị: .....

8. Tài sản ở nước ngoài: Không có

9. Tài khoản ở nước ngoài: Không có

- Tên chủ tài khoản: ....., số tài khoản: .....

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản: .....

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai: 211.200.000đ

- Tổng thu nhập của người kê khai: 157.200.000đ

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): 54.000.000đ

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: Không có

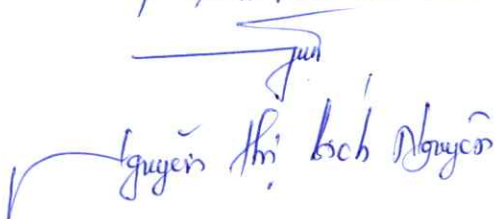
- Tổng các khoản thu nhập chung: Không có

**III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM** (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):

Loại tài sản, thu nhập	Tăng /giảm		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác 2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác 3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước,			

<p>tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.</p> <p>6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):</p> <p>6.1. Cổ phiếu</p> <p>6.2. Trái phiếu</p> <p>6.3. Vốn góp</p> <p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p> <p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai.</p>		<p>+ 211.2 triệu</p>	<p>Thu nhập từ lương và các khoản phụ cấp</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	----------------------	-----------------------------------------------

Đã Tô, ngày 22 tháng 11 năm 2024  
**NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI**  
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

*Nhan viên văn thư*  
  
 Nguyễn Thị Bích Ngọc

Đã Tô, ngày 22 tháng 11 năm 2024  
**NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN**  
 (Ký, ghi rõ họ tên)

  
 Nguyễn Thị Hiền